TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2019/QĐST- DS	*B, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2017/TLST – DS ngày 06 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Xét thấy: Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2017/TLST – DS ngày 06 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị V (tức Nguyễn Thùy V)- sinh năm 1970.** Trú tại: Số 24 Ngõ 9 H, phường C, quận N, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Giang Hồng T, sinh năm 1978. ĐKNKTT: Số 02 hẻm 158/2/13 N, phường N, quận B, Hà Nội. Trú tại: Số 197 Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Trần Thị Bích H- sinh năm: 1971.** Trú tại: Số 113 D1 Tập thể G, phường G, quận B, Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1992. ĐKNKTT: Thôn 2 Đ, Thành phố T, Tỉnh T.Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/02/2017 tại văn phòng công chứng VP- Thửa đất số 64, Thị Trấn Đ, huyện M, Hà Nội; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Quang H- văn phòng luật sự Phạm Quang H và cộng sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Chị Hoàng Thị Mỹ D**. Địa chỉ: Số 15 ngõ 19 phố Đ, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Về việc tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Sung công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị V đã nộp 24.000.000đồng (hai mươi tư triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008837 ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02**/2016/QĐĐC- DS.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về việc: " Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản" thụ lý số 86/2015/TL-DSST ngày 18/ 11/2015 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Thái Nguyệt Ánh,** sinh năm 1978
Anh Nguyễn Xuân Thu, sinh năm 1963
Trú tại: 146 T, phường T, Đ, Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại nhà mới

Trụ sở: Số nhà 6, ngõ 371/3 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, Đ, Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 146 T, phường T, Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn Hưng – Giám đốc.

Xét thấy: Chị Thái Nguyệt Ánh và anh Nguyễn Xuân Thu là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 192; khoản 3 điều 193; điều 243; khoản 2 điều 245; điều 250; khoản 2 điều 252 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của UBTV Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 86/2015/TL-DSST ngày 18/11/2015 về việc " Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản" giữa:

Chị Thái Nguyệt Ánh, anh Nguyễn Xuân Thu và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại nhà mới

2. Về án phí: Chị Thái Nguyệt Ánh và anh Nguyễn Xuân Thu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Ánh, anh Thu số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ánh, anh Thu đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003414 ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- VKSND quận Đ.
- Các đương sự
- Lưu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường